

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 02 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá D- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 965/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Hữu C, Đoàn A T1.

Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu C, Đoàn A T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Hữu C**, sinh năm 1986 tại Thanh Hoá; Thường trú: ấp T, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Hữu G (sinh năm 1962) và bà Lê Thị H (sinh năm 1964); là con đầu trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Lê Thị H (sinh năm 1990) và 02 con (Trần Ngọc Song N, Trần Ngọc Song T) sinh năm 2015; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 107/2020/HS-ST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày 12/10/2020.

Bị bắt ngày 07/10/2023, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.Đoàn A T1, sinh năm 1983 tại Khánh Hoà;Thường trú: khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ hồ;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đoàn T2và bà Nguyễn Thị Thanh H1; là con út trong gia đình có 02 chị em; có vợ là Nguyễn Thị Thùy T3 (sinh năm 1990) và 01 con sinh năm 2015.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến ngày 02/4/2024.Thay thế bằngbiện pháp ngăn chặn cho gia đình Bảo lãnh.

- Bị cáo không kháng cáo:

1. Vũ Ngọc H3(H3 Nhót), sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: Tổ 1, khu phố 3, phường Long T6, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Vũ Văn S (đã chết) và bà Đinh Thị T4 (sinh năm 1959); là con út trong gia đình có 05 anh chị em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 68/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 79/2017/HSST ngày 29/9/2017 củaTòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Quyết định số 25/QĐ ngày 10/01/2015 của Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi đánh nhau.

- Quyết định số 30/QĐ–XPHC ngày 18/7/2022 của Công an phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc

Bị bắt ngày 31/10/2023, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Phạm Văn C1 (Bé), sinh năm 1988 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phạm Văn C2 (sinh năm 1961) và bà Trần Thị T5 (sinh năm 1961); là con út trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H4 (sinh năm 1987) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/01/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Nguyễn Thanh T6 (Xí Được), sinh năm 1993 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Thường trú: Tổ 7, ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Thanh H5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T7 (sinh năm 1966); là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 75/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2022.

Bị bắt ngày 03/11/2023, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Nguyễn Tuấn A1 (Cu Sắc), sinh năm 2001 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Thường trú: thôn Tân Lễ A, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hùng O (sinh năm 1977) và bà Phạm Thị Ng (sinh năm 1980); là con đầu trong gia đình có 03 anh em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09/11/2023, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Trần Lý M, sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: ấp Bắc 1, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Công T8 (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng (sinh năm 1969); là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ Nh (sinh năm 1994) và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/01/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

6. Lê Phúc D, sinh năm 1985 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: khu phố 1, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn Dên (sinh năm 1961) và bà Lê Thị H7 (sinh năm 1961); là con đầu trong gia đình có 02 anh em; có vợ là Hà Thị N8 (sinh năm 1986) và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/01/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

7. Cổ Tấn Trường S, sinh năm 1982 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Cổ Tấn Quốc T9 (đã chết) và bà Trần Thị N9 (sinh năm 1949); là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/01/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

8. Nguyễn Trường H6, sinh năm 1989 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: Thôn T, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Trường H10 (đã chết) và bà Phan Thị T10 (sinh năm 1972); là con đầu trong gia đình có 02 anh em; có vợ là Trương Thị L (sinh năm 1995) và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/01/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân từ trước nên khoảng 18h00' ngày 02/10/2023, Đoàn A T1 hẹn Vũ Ngọc H3 đến cây xăng ở ngã tư đường Phạm Hùng - Điện Biên Phủ thuộc phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (gần Trường Trung cấp Biên phòng) để giải quyết. T1 đi cùng Phạm Văn C1, còn H3 thủ sẵn 01 con dao rựa (dài 90cm, lưỡi dài 29cm, bản rộng 05m, cán gỗ dài 61cm, đường kính 03cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 09cm) đến chỗ hẹn. Khi gặp nhau, H3 dùng dao rựa chém một nhát trúng tay trái của T1 gây thương tích. T1 đoạt được dao rựa của H3 rồi cùng C1 đuổi đánh H3 làm H3 bỏ chạy. Sau đó, T1, C1 về nhà T1 tại số 221/23 Điện Biên Phủ, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa.

Về phía H3, do sợ tiếp tục bị T1 đánh nên gọi nhờ Vũ Phạm Hùng chở về nhà. Tại nhà, H3 lấy thêm 3 cây dao rựa rồi điện thoại rủ Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Tuấn A1 đi đánh nhóm của T1 thì T6, A1 đồng ý. H3, T6, A1 hẹn gặp nhau trước nhà của Nguyễn Hải Đở ấp Phước Tân 1, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa. Trong lúc chờ mọi người đến, H3 nhận điện thoại của T1 hẹn đánh nhau

tại vòng xoay (bùng bình) gần Chung cư thu nhập thấp thuộc phường Long T6, thành phố Bà Rịa. Một lúc sau, A1 đến một mình, T6 rủ thêm Lê Đình Q cùng tham gia. Tại khu vực trước nhà của Đạo thì H3 đưa cho T6 2 cây rựa làm hung khí rồi tập hợp lực lượng đi đánh nhau gồm: H3, T6, A1, Q. Lúc này, Trần Hữu Cừ trong nhà Đạo đi ra hỏi chuyện thì biết nhóm H3 chuẩn bị đánh nhau nhưng do H3 không rủ nên C không tham gia và quay lại vào nhà Đạo. Sau đó, A1 điều khiển xe chở H3, Q điều khiển xe chở T6 đến điểm hẹn đánh nhau với nhóm của T1. Trên đường đi, H3 gọi điện cho T1 thì T1 trả lời đã về nhà và thách thức nhóm H3 đến nhà T1 đánh nhau nên nhóm của H3 đi đến nhà T1.

Về phía C, do không tham gia cùng nhóm H3 đi đánh nhau với nhóm của T1 nên C lái xe ô tô Toyota Fortuner biển số 51F-526.44 theo lộ trình từ nhà Đạo đến đường Trần Hưng Đạo rẽ vào đường đi qua nhà T1 đến đường Điện Biên Phủ để đi ăn tối thì C thấy nhóm H3 đang di chuyển phía trước.

Khi nhóm của H3 cầm dao rựa đến trước nhà T1 thì T1 cùng C1, Trần Lý M, Lê Phúc Dũng cầm hung khí là gậy xông ra đánh nhau với nhóm của H3. Vừa lúc này, C lái xe ô tô đến thấy 2 nhóm đánh nhau nên dừng xe quan sát. Trong lúc hai nhóm đang đánh nhau, thì Cổ Tấn Trường S và Nguyễn Trường H6 tay cầm dao từ trong nhà T1 chạy ra hỗ trợ nhóm T1 đánh nhau với nhóm của H3. Lúc này, C cho xe đi qua thì nhóm của H3 và nhóm của T1 cùng giãn ra hai bên đường. Thấy có người cầm hung khí chạy đến nên C cho xe lùi lại thì bị T1 cầm cây gậy đánh bóng chày đập vào hông xe bên phải, còn C1 cũng dùng hung khí đập vào nắp capô xe. Tức giận vì xe bị đập phá nên C đột ngột tăng tốc, cho xe chạy tới thì bị C1, Dùng gậy hung khí lên nên C đánh lái sang bên trái cho xe đâm vào T1 làm T1 té ngã xuống đường rồi cho xe cán qua người T1. Sau đó, C tiếp tục cho xe đâm vào M làm M té ngã xuống đường rồi lái xe rời khỏi hiện trường; nhóm của H3 thì bỏ chạy; còn T1, M được mọi người đưa đi cấp cứu.

* Kết luận số 85/KLTTCT-PYBRVT ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với thương tích của Đoàn A T1 xác định:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 03 sẹo lớn; 01 sẹo hỗn hợp (sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật).

+ 01 sẹo trung bình; 03 sẹo nhỏ (có 01 sẹo là sẹo dẫn lưu vùng hố chậu trái).

+ Vỡ bàng quang ngoài phúc mạc (02 vị trí), đã phẫu thuật, hiện chưa có di chứng.

- Kết quả cận lâm sàng:

- + Gãy 1/3 trên xương trụ trái còn dính kết hợp xương.
- + Gãy mỏm chày + xương chày trái còn dính kết hợp xương. Dính kết hợp xương khớp cùng- cánh chày trái. (Gãy khung chậu phức tạp kiểu Malgaigne)

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn A T1 tại thời điểm giám định là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích:

- + Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.
- + Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.
- + Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- + Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- + Thương tích 5: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
- + Thương tích 6: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%.

- Đặc điểm vật gây ra các thương tích trên, cơ chế hình thành vết thương (Chiều hướng, độ lớn lực tác động...):

+ Các thương tích của nạn nhân đã qua phẫu thuật và xử lý vết thương ban đầu.

+ Thương tích 4: (sẹo da ở mặt trong cổ tay trái, dạng dài, bờ tương đối gọn, lành màu hồng sậm, kích thước 02cm x 0,2cm) Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau; cơ chế: cắt vào.

+ Thương tích 5: Khả năng được tạo ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tầy, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, cơ chế va đập.

+ Các thương tích còn lại: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tầy, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, cơ chế: va đập và/ hoặc tỳ đè”.

* Kết luận số 85/KLTTCT-PYBRVT ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với thương tích của Trần Lý M xác định:

“1. Các kết quả chính:

- Sây sát da vùng gò má trái, lành sậm màu.
- Chấn thương thận độ III điều trị bảo tồn.
- Gãy 04 xương sườn.
- Gãy 01 xương bàn chân lành tốt.
- Gãy mỏm ngang cột sống thắt lưng (từ L1 đến L4).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Lý M tại thời điểm giám định là: 40% (Bốn mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

- +Sây sát da vùng gò má trái lành sậm màu: Có tỷ lệ tổn thương là 01%.
- +Sẹo lớn tay trái: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.
- +Chấn thương thận độ III, điều trị bảo tồn: Có tỷ lệ tổn thương là 09%.
- +Gãy 04 xương sườn: Mỗi xương gãy có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
- +Gãy 04 mỏm ngang của cột sống: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể chung là 23%.

+Gãy 01 xương bàn chân lành tốt: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

- Về vật gây thương tích và chiều hướng, thời gian gây thương tích:

+ Các thương tích của nạn nhân phù hợp được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, tác động vào các vị trí thương tích theo nhiều chiều hướng khác nhau.

+ Về thời gian: Các thương tích của nạn nhân phù hợp với các tổn thương được mô tả trong các Hồ sơ bệnh án”.

* Kết luận giám định ADN số 6574/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an xác định: “+ Dấu vết màu nâu đỏ trên cây rựa (ký hiệu A2) và dấu vết màu nâu đỏ trên ốp tản nhiệt (ký hiệu A3) là máu người, của cùng một nam giới. Kiểu gen (AND) của nam giới này trùng với kiểu gen (ADN) của Đoàn A T1.+ Không phát hiện máu người dính trên các mẫu vật gửi giám định còn lại”.

* Kết luận giám định dấu vết số 6573/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an xác

định: “Không phát hiện thấy dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên trên các mẫu vật gửi tới giám định”.

* Kết luận giám định phương tiện số 44/KL-KTHS-SKSM ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định:

“- Phương tiện biển số: 72D1-003.26, 72K1-266.21, 72F1-616.22, 51F-526.44: số khung, số máy nguyên thủy.

- Phương tiện biển số 72D1-557.15: số khung nguyên thủy; số máy bị tẩy xóa, số nguyên thủy xác định được là: JA39E-3011474. (số máy khi kiểm tra thực tế trên xe là JA33011474)”.
+ Vị trí góc phía trước bên trái đầu xe cách đất 80cm ghi nhận 01 vết trầy xước, kích thước 30cm x 4cm, 01 vết trầy xước kích thước 10cm x 20cm: 244.080 đồng.

* Kết luận định giá số 51/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá thành phố Bà Rịa xác định giá trị thiệt hại đối với xe ô tô Toyota Fotuner biển số 51F1-526.44 là 27.676.920đồng. Cụ thể từng thiệt hại như sau:

“- Trầy xước tại khu vực cản trước: 1.220.400 đồng.

+ Vị trí góc phía trước bên trái đầu xe cách đất 80cm ghi nhận 01 vết trầy xước, kích thước 30cm x 4cm, 01 vết trầy xước kích thước 10cm x 20cm: 244.080 đồng.

+ Vị trí phía trước xe bên trái cách đất 40cm, cách mép biển số 23cm, ghi nhận 01 vết trầy xước kích thước 44cm x 6cm: 244.080 đồng.

+ Vị trí gầm xe cách đất 30 cm, các bánh trước bên phải 35cm, ghi nhận vết trầy mất bụi kích thước 15 cm x 6 cm: 244.080 đồng.

+ Vị trí gầm xe cách đất 23 cm, cách bánh trước bên trái 44 cm, ghi nhận dấu vết trầy mất bụi 13 cm x 5cm: 244.080 đồng.

+ Vị trí góc phía trước bên phải cách đất 68 cm, cách mép hông xe bên phải 13 cm, ghi nhận vết trầy xước kích thước 40 cm x 14 cm: 244.080 đồng.

- Trầy, móp tại khu vực capo: Vị trí nắp capo bên phải cách đất 1,2m, cách mép phía dưới kính trước 40 cm ghi nhận một vết cắt lõm kích thước 14 cm x 8cm chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải: 1.220.400 đồng.

- Móp, trầy vè trước phải: 1.058.400 đồng.

+ Vị trí nắp capo bên phải cách đất 1,2m, cách mép phía dưới kính trước 40 cm ghi nhận một vết cắt lõm kích thước 14 cm x 8cm chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải: 529.200 đồng.

+ Vị trí cách đất 1,25m, cách mép phía dưới kính trước 20cm, ghi nhận vết trầy xước kích thước 9cm x 4cm: 529.200 đồng.

- Trầy vệt sau phải: Vị trí hông xe cửa phía sau bên phải cách đất 1,5m, cách mép trên xe 30 cm ghi nhận vết trầy xước dài 35 cm: 1.134.000 đồng.
- Trầy cửa sau phải: Vị trí hông xe cửa phía sau bên phải cách đất 1,5m, cách mép trên xe 30 cm ghi nhận vết trầy xước dài 35 cm: 1.134.000 đồng.
- Vỡ bể gương chiếu hậu phải: Vị trí gương chiếu hậu bên phải ghi nhận mất phần ốp bên ngoài, gãy, phần nhựa phía trước bị vỡ bể: 16.898.520 đồng.
- Mốp, trầy lườn trên phải: 777.600 đồng.
- + Vị trí cách đất 1,4m, cách chân mép kính phía trước bên dưới 22 cm ghi nhận vết trầy xước lõm kích thước 10 cm x 3cm: 388.800 đồng.
- + Vị trí cách đất 1,45 m, cách chân mép kính dưới phía trước 40 cm, ghi nhận vết trầy xước 1 cm x 1 cm : 388.800 đồng.
- Trầy cửa trước trái: 1.134.000 đồng.
- + Vị trí mép cửa phía trước bên trái cách đất 95cm, cách viền phía trước 5cm, ghi nhận 01 vết trầy xước kích thước 25cm x 8cm hướng từ trên xuống: 567.000 đồng.
- + Vị trí mép sau cửa trước bên trái, cách đất 1,55m, cách mép trên 30cm ghi nhận 01 vết trầy xước, kích thước 10cm x 8cm: 567.000 đồng.
- Tiền công tháo lắp, sơn sửa, thay thế phụ tùng, dán decal: 3.099.000 đồng.”

* Hành vi, trách nhiệm hình sự:

[1] Đối với Trần Hữu C:

Kết quả điều tra về nguyên nhân, diễn biến sự việc xác định giữa C với nhóm của Đoàn A T1 không quen biết và không có mâu thuẫn gì với nhau. Khi C lái xe ô tô Toyota Fortuner biển số 51F-526.XX đi qua khu vực 2 nhóm đánh nhau thì bị T1, C1 dùng hung khí đập phá xe hoàn toàn vô cớ nên C bức tức đã điều khiển xe ô tô đâm thẳng vào T1 rồi cho xe cán qua người T1 (gây thương tích 63%) và cho xe đâm thẳng vào M (gây thương tích 40%). Hành vi sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ trực tiếp uy hiếp tính mạng nhiều người với yếu tố lỗi cố ý trực tiếp của C đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

[2] Đối với Vũ Ngọc H3:

Kết quả điều tra về diễn biến sự việc xác định chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà H3 chuẩn bị và sử dụng con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém 1 nhát vào tay trái Đoàn A T1 gây thương tích 1% (thương tích 4 trong Kết luận giám định số

85/KLTTCT-PYBRVT ngày 06/3/2024). Mặc dù thương tích do H3 gây ra chỉ 1% nhưng H3 sử dụng dao rựa là hung khí nguy hiểm, thể hiện tính côn đồ; và do T1 có đơn ngày 08/3/2024 yêu cầu xử lý hình sự đối với H3 nên hành vi của H3 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hành vi tụ tập băng nhóm, dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau của H3 đã gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Bà Rịa, đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Đoàn A T1, Phạm Văn C1:

Kết quả điều tra về diễn biến sự việc xác định hành vi tụ tập băng nhóm, dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau của T1, C1 đã gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Bà Rịa, đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hành vi đập phá gây hư hỏng chiếc xe Toyota Fotuner biển số 51F1-526.XX với trị giá thiệt hại là 27.676.920 đồng của T1, C1 cũng đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thanh T6, Trần Lý M, Lê Phúc D, Cổ Tấn Trường S, Nguyễn Trường H6:

Kết quả điều tra về diễn biến sự việc xác định hành vi tụ tập băng nhóm, dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau của A1, T6, Minh, D, S, H6 đã gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Bà Rịa, đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi của bản thân và công nhận kết quả điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ về nguyên nhân, diễn biến sự việc, vật chứng và hậu quả của vụ án.

* Vật chứng vụ án:

[1] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 (một) xe mô tô Yamahasirius, biển số 72D1-003.XX, số khung: RLCS5C640 AY391103, số máy: 5C64-391104.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 72K1-266.XX, số khung: RLCS5C6H0 EY096295, số máy: 5C6H-096317.

- 01 (một) đoạn cán gỗi bị gãy dài 39cm, đường kính 03cm.

- 01 (một) đoạn rựa bị gãy dài 43cm, phần cán bằng gỗ bị gãy dài 16cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 09cm; lưỡi rựa bằng kim loại, dài 27cm, bản rộng 06cm, có một cạnh sắc, mũi bằng.

- 01 (một) con dao dài 28cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, bản rộng 05cm, mũi nhọn.

- 01 (một) cây gậy bóng chày dài 70cm, đường kính một đầu 05cm, một đầu 5,5 cm.

- 01 (một) thanh kim loại dài 118cm, cán hình trụ đường kính 04cm, dài 93cm; một đầu có gắn lưỡi dài 25cm, bản rộng 10cm.

- 01 (một) thanh kim loại dài 136cm, cán hình hộp dài 115cm; bên trên có gắn lưỡi kim loại dài 21cm, bản rộng 09cm.

- 01 (một) đôi dép nhựa đen, quai dép trắng-đen, dài 24cm, rộng 08cm.

- 01 (một) ốp nhựa màu xám đã bị nứt, kích thước rộng 15 x dài 26cm.

Các tài sản, đồ vật trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh quản lý theo quy định.

[2] Tài sản, đồ vật, tài liệu do chị Nguyễn Ngọc Tr (sinh năm 2003, thường trú: khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa) giao nộp:

- 01 (một) xe mô tô Suzuki Raider, biển số: 72F1-616.XX, số khung: RLSDL11ANJV115021, số máy: CGA1-515198;

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển số: 72D1-557.XX, số khung: RLHJA3925PY403751, số máy: JA39E - 3011474;

- 01 (một) cây xà beng bằng kim loại chiều dài 100cm, đường kính 3,5cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹt.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 28cm, cán bằng gỗ dài 13cm, rộng 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, rộng 04cm mũi nhọn, có một cạnh sắc.

- 01 (một) cây rựa dài 90cm, lưỡi dài 29cm, bản rộng 05m, cán bằng gỗ dài 61cm, đường kính 03cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 09cm.

Các tài sản, đồ vật trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh quản lý theo quy định.

[3] Đồ vật, tài liệu Cơ quan điều tra quyết định tạm giữ:

- Ngày 04/10/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa tạm giữ 01 xe Toyota Fortuner biển số 51F-526.XX số khung: RL4YX59G1F9020050, số máy: 2TR8859849, màu bạc theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 08/QĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023. Tại vị trí ghé bên phải phát hiện 01 (một) cây rựa bằng kim loại dài 77cm, phần cán hình trụ dài 50cm, đường kính 2,5cm; phần lưỡi dài 27cm, bản rộng 05cm, có một cạnh sắc.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-526.XX.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 51F-526.XX.

Đối với chiếc xe ô tô Toyota Fortuner biển số 51F-526.XX (kèm giấy tờ đăng ký và đăng kiểm xe), kết quả điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Gia Phúc Thịnh (địa chỉ số đường Đ, phường P, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) cho Trần Hữu C mượn để sử dụng. Do xe có nguồn gốc rõ ràng, chủ xe không có lỗi nên Viện Kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKS-P2 ngày 23/4/2024 trả lại chiếc xe (kèm giấy tờ đăng ký và đăng kiểm xe) cho chủ sở hữu theo quy định.

01 cây rựa được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh quản lý.

[4] Đồ vật, tài liệu do Trần Hữu C giao nộp:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 770137011494 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31/12/2015 đứng tên Trần Hữu C, tài liệu này được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh quản lý theo quy định.

[5] Đồ vật, tài liệu do anh Lê Văn Luận (sinh năm 1989; thường trú: thôn Lồ Ô, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) giao nộp:

- 01 (một) cây dao rựa dài 80cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ.

- 01 (một) cây dao rựa dài 85cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ.

Kết quả điều tra xác định con 02 dao này là của H3 và T1 vứt bỏ tại hiện trường, đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh quản lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo Trần Hữu C đã bồi thường 114.000.000 đồng cho bị hại Trần Lý M và 350.000.000 đồng cho bị hại Đoàn A T1. Các bị hại T1, M có đơn bãi nại cho bị cáo C.

- Các bị cáo Đoàn A T1, Phạm Văn C1 đã bồi thường 22.222.920 đồng cho Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Gia Phúc Thịnh là bị hại chủ xe ô tô Toyota Fortuner biển số 51F-526.44. Sau khi nhận bồi thường, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T1 và C1.

*** Các vấn đề có liên quan trong vụ án:** Đối với Lê Đình Q, quá trình điều tra xác định Q tham gia tụ tập cùng nhóm của Vũ Ngọc H3 sử dụng hung khí nguy hiểm là dao rựa đánh nhau với nhóm của Đoàn A T1 đã gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Bà Rịa; sau khi gây án Q đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã số 383/QĐTN ngày 28/3/2024 đối với Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đến nay chưa truy bắt được Q nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 384/QĐ ngày 28/3/2024 đối với Q để tiếp tục truy bắt, khi bắt giữ được sẽ xử lý sau.

2. Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSBRVT-P2 ngày 23/04/2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Trần Hữu C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Ngọc H3 về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đoàn A T1, Phạm Văn C1 về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thanh T6, Trần Lý M, Lê Phúc D, Cổ Tấn Trường S, Nguyễn Trường H6 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu C phạm tội “Giết người”; bị cáo Vũ Ngọc H3 phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Đoàn A T1, Phạm Văn C1 phạm các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thanh T6, Trần Lý M, Lê Phúc D, Cổ Tấn Trường S, Nguyễn Trường H6 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123, các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 53, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu C 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày 07/10/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù tại Bản án số 107/2020/HS-ST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thành hình phạt chung buộc bị cáo Trần Hữu C phải chấp hành là 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù, tính từ ngày 07/10/2023.

1.2. Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H3 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H3 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Vũ Ngọc H3 phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày 31/10/2023.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn A T1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn A T1 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Đoàn A T1 phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến ngày 02/4/2024.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C1 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Văn C1 phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày 27/01/2024.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, tính từ ngày 09/11/2023.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 53, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T6 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày 03/11/2023.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lý M 02 (Hai) năm tù, tính từ ngày 27/01/2024.

1.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phúc D 02 (Hai) năm tù, tính từ ngày 27/01/2024.

1.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cổ Tấn Trường S 02 (Hai) năm tù, tính từ ngày 27/01/2024.

1.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H6 02 (Hai) năm tù, tính từ ngày 27/01/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024, bị cáo Trần Hữu C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/9/2024, bị cáo Đoàn A T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hữu C trình bày: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng và mức án phù hợp nên bị cáo tự nguyện xin được rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn A T1 trình bày: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” và xin kêu oan đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” vì khi đó xe của bị cáo C cố tình lao về phía bị cáo nhằm triệt hạ bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bị cáo Trần Hữu C tự nguyện xin rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xét xử phúc thẩm phần bản án đã rút kháng cáo.

Đối với kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và kêu oan về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bị cáo Đoàn A T1 là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ và xử phạt bị cáo Đoàn A T1 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T1 không cung cấp được chứng cứ mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt và căn cứ cho rằng bị cáo không phạm tội

“Gây rối trật tự công cộng” nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo T1, giữ nguyên phần bản án sơ thẩm bị cáo T1 kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của các bị cáo đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu C xin rút kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo C.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn A T1:

[2.1] Tối ngày 02/10/2023, do mâu thuẫn cá nhân từ trước nên Đoàn A T1 hẹn Vũ Ngọc H3 đến cây xăng ở ngã tư đường Phạm Hùng - Điện Biên Phủ, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giải quyết. H3 thủ sẵn 01 con dao rựa dài 90cm đến chỗ hẹn. Sau đó, Vũ Ngọc H3, Đoàn A T1, Phạm Văn C1, Nguyễn Tuấn A1, Nguyễn Thanh T6, Trần Lý M, Lê Phúc D, Cỗ Tấn Trường S, Nguyễn Trường H6, Lê Đình Q (đã bỏ trốn khỏi địa phương, đang bị truy nã) đã tụ tập băng nhóm sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, rựa, gây để đánh nhau trước nhà số 221/23, Điện Biên Phủ, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Quá trình các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm đánh nhau thì Trần Hữu C điều khiển xe ô tô Toyota Fortuner biển số 51F-526.XX (là tài sản của Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Gia Phúc Thịnh) lưu thông trên đường, khi đó Đoàn A T1, Phạm Văn C1 đã dùng hung khí đập phá xe ô tô này làm vỡ gương chiếu hậu, móp, trầy, hư hỏng một số phụ tùng, linh kiện của xe trị giá 27.222.920 đồng. Bị Đoàn A T1, Phạm Văn C1 dùng hung khí đập phá xe ô tô nêu trên nên trong lúc hoảng loạn, bức tức C đã cố ý lái xe ô tô lao tới, cho xe cán qua người Đoàn A T1 gây thương tích 63% và đâm xe vào Trần Lý M gây thương tích 40%.

[2.2] Hành vi của bị cáo Đoàn A T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến sự an toàn, trật tự

công cộng, do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hành vi phạm tội, hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đoàn A T1 và xử phạt bị cáo Đoàn A T1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn A T1 không đưa ra được tình tiết nào mới có căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Hữu C, Đoàn A T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 355, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Hữu C. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với phần kháng cáo của bị cáo Trần Hữu C kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn A T1 giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đoàn A T1.

2.1. Tuyên bố bị cáo Đoàn A T1 phạm các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn A T106 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn A T1 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Đoàn A T1 phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến ngày 02/4/2024.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn A T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đoàn A T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (2)
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- TTG CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huỳnh